

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho người được điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 417/TTr-SNNMT ngày 21/5/2026 về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho người được điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 264/BC-STP ngày 20/5/2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho người được điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ tiền ăn đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy rừng và phục vụ chữa cháy rừng (bao gồm cả người hưởng lương và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo lệnh điều động, huy động của người có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi khi chữa cháy rừng ở cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy rừng và phục vụ chữa cháy rừng theo lệnh điều động, huy động của người có thẩm quyền khi tham gia chữa cháy rừng ở cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hằng ngày;

b) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

Điều 2. Mức hỗ trợ tiền ăn

1. Mức hỗ trợ: Người được điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định này được hỗ trợ tiền ăn bằng 0,4 ngày lương tối thiểu vùng/suất ăn. Mức lương tối thiểu vùng áp dụng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm tham gia chữa cháy rừng.

2. Số suất ăn được hỗ trợ theo thời gian thực tế tham gia được xác định như sau:

- a) Tham gia dưới hoặc bằng 05 giờ được 01 suất ăn/người;
- b) Tham gia trên 05 giờ đến 10 giờ được 02 suất ăn/người;
- c) Tham gia trên 10 giờ được 03 suất ăn/người;
- d) Mức hỗ trợ tối đa không quá 03 suất ăn/người/ngày.

3. Căn cứ xác nhận thời gian tham gia chữa cháy rừng: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại Điều 45 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho người tham gia chữa cháy rừng được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn kinh phí thanh toán cho người được điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho người được điều động, huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (được tiếp tục áp dụng tại số thứ tự 31 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số

103/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- TT HĐND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: Các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN.VĐH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiền